

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT: Như trên Webform yêu cầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Như trên Webform yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp Đạt/Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;	
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	
	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: - Bảng chào các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu tại Chương V - Yêu cầu thông số kỹ thuật. - Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng chào thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong hồ sơ mời thầu. - Nhà thầu chào đúng thông số kỹ thuật của thiết bị theo phạm vi cung cấp - Các tài liệu khác như quy định tại Chương V của E- HSMT này.	Đạt
	- Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V-Yêu cầu thông số kỹ thuật, hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V-Yêu cầu thông số kỹ thuật, hoặc; - Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc; - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.	Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
1.2	Tiêu chuẩn sản xuất	
	Chứng chỉ ISO 9001 của nhà sản xuất hoặc chứng chỉ tương đương	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Chất lượng hàng hóa đã sử dụng: Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng	
	<p>Nhà thầu phải xuất trình tài liệu để chứng minh hàng hoá cung cấp đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu khách hàng sử dụng cuối cùng tối thiểu là 01 năm tính đến ngày mở thầu đối với các thiết bị chính: máy chủ và GPU.</p> <p>Nhà thầu phải lập bảng kê (theo Phụ lục 1) đối với từng hạng mục hàng hóa chào thầu: nhà thầu phải liệt kê chi tiết các hạng mục hàng hóa chào của E-HSMT tương ứng với giấy xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSDT (ghi rõ mục – số / ngày của giấy xác nhận và đơn vị sử dụng xác nhận).</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Năng lực của nhà sản xuất	
	Nhà thầu phải xuất trình tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh nghiệm sản xuất các mặt hàng tương tự.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa;	
	Nhu cầu tại Phạm vi cung cấp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu Theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Có cam kết của nhà thầu đầy đủ các yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6	Các yếu tố cần thiết khác.	
6.1	Quyền sở hữu trí tuệ	
	<p>Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các hàng hóa chào thầu.</p> <p>Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp (theo Mẫu số 15D)</p>	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	Không có cam kết, hoặc không có bổ sung cam kết sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ	Không đạt
Kết luận	Tổng hợp kết quả đánh giá:	
	Tất cả các chỉ tiêu có kết quả đánh giá là Đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

E-HSDT không có bảng chào thông số kỹ thuật sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.

Phụ lục 1**Bảng kê xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng xuất trình theo E-HSDT**

STT	Hàng hóa:...(nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp)	Mục – số / ngày của giấy xác nhận	Tên đầy đủ đơn vị sử dụng xác nhận	Ghi chú
1	a			
2	b			
3	c			
.....			

Ngoài các nội dung trên Webform đã nêu, nhà thầu phải nghiên cứu các nội dung sau để xây dựng giá chào thầu, cụ thể như sau (Mục 4):

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Lưu ý:

Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau:

- Giá chào thầu là giá giao hàng hóa tại kho hay tại địa điểm lắp đặt/cài đặt thiết bị của Chủ đầu tư (tại địa điểm như quy định ở Chương IV Phạm vi cung cấp, địa điểm giao hàng) tại mặt sàn kho của Chủ đầu tư, đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo Mẫu số 12.1B của Chương IV– Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.

- Nhà thầu phải chịu mọi thứ thuế và lệ phí (nếu có) cho đến khi giao hàng hóa và thực hiện dịch vụ cho Bên mua theo Điều kiện của Hợp đồng.

- Nhà thầu bắt buộc phải chào đầy đủ danh mục, số lượng theo yêu cầu của gói thầu được nêu tại Chương IV Phạm vi cung cấp.

- Việc trao hợp đồng được thực hiện cho cả gói thầu.

Ghi chú:

- Quy định về thuế:

+ *Trường hợp Bên bán là nhà thầu trong nước:*

Đối với hàng hoá được sản xuất, gia công ở nước ngoài: Việc kê khai, nộp thuế nhập khẩu và lệ phí hải quan là trách nhiệm của Bên mua; Bên bán phải chịu mọi thứ thuế và lệ phí liên quan;

Đối với hàng hoá được sản xuất, gia công trong nước hoặc hàng hoá được sản xuất, gia công ở ngoài nước nhưng đã được chào bán trong nước của Bên mua và Dịch vụ kỹ thuật: Bên bán phải chịu mọi thứ thuế và lệ phí (nếu có) cho đến khi giao Hàng hoá và thực hiện Dịch vụ cho Bên mua theo Điều kiện của Hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

Bổ sung mẫu cam kết:

Mẫu số 15D

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

THƯ CAM KẾT

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký xác nhận]*

Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Tên dự án: *[ghi tên dự án]*

Thư mời thầu số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số _____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[ghi tên nhà thầu]*, xác nhận thực hiện gói thầu _____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*

Chúng tôi xác nhận:

1. Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với toàn bộ sản phẩm, hàng hóa được chào thầu trong gói thầu này
2. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Chúng tôi chào thầu và sẽ cung cấp (nếu được trúng thầu).

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

-